TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ- TP HÀ NỘI** ----------	**CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày: 20/9/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Liên**

Ông **Nguyễn Ngọc Quý**

Thư ký phiên toà: Ông **Tô Mạnh Hà** – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2019, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 63/2019/TLST-DSST ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX – DS, ngày 09/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcombank); Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ngọc. Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1974

2.2. Bà Đặng Thị N, sinh năm 1978. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Hàng

Đều trú tại: Thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Có mặt ông H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình H

3.2. Cháu Nguyễn Đình H, sinh năm 2003. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình H, bà Đặng Thị N

3.3. Cháu Nguyễn Đình H, sinh năm 2008. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình H, bà Đặng Thị N

Đều trú tại: Thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Có mặt ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Trong đơn khởi kiện nộp tại Tòa án và quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa; Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:*

1.1 . Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (Gọi tắt là Pvcombank) ký kết Hợp đồng tín dụng với vợ chồng ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị N, cụ thể:

- **Hợp đồng tín dụng số:** 2379/2015/HĐTD/PVB-HO ngày 12/10/2015 theo Khế ước nhận nợ ngày 12/10/2015. Nội dung cụ thể:

+ Số tiền Pvcombank cho vợ chồng ông H bà N vay: 500.000.000 đồng.
+ Vục đích vay vốn: Vay tiêu dùng có tài sản đảm bảo.
+ Thời hạn: 60 tháng kê từ ngày giải ngân đầu tiên

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền theo hợp đồng tín dụng cho ông H, bà N theo Khế ước nhận nợ ngày 12/10/2015.

Sau đó ông H, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi. Tính đến ngày 30/8/2019 thì vợ chồng ông H, bà N đã trả được cho Pvcombank tổng số tiền: 267,239,750 đồng, trong đó 200.078.500 đồng nợ gốc; 67,161,250 đồng nợ lãi.

Như vậy vợ chồng ông H và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết trong Hợp đồng tín dụng Pvcombank đã nhiều lần thông báo yêu cầu vợ chồng ông H và bà N trả nợ nhưng không kết quả.

Về yêu cầu nghĩa vụ trả nợ:

Tạm tính đến ngày 30/8/2019 thì theo hợp đồng đã giao kết, Pvcombank yêu cầu ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị N phải trả cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ như sau:

Tổng nợ: 381.744.354 đồng

Nợ gốc: 299,921,500 đồng

Nợ lãi trong hạn: 46.796.113 đồng

Nợ lãi quá hạn: 35.026.741 đồng

Kể từ ngày 01/9/2019 vợ chồng ông H và bà N tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ: Các bên đã ký kết **Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 7244.2015/HĐTC ngày 12/10/2015** tại Văn phòng Công

chứng Đông Đô, thành phố Hà Nội; đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ. Theo đó tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông Hàng, bà Nguyệt là: **Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất** tại thửa số 1641, tờ bản đồ 2 tại địa chỉ Thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, có diện tích 294,0 m2; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:BL199564, số vào sổ cấp GCN: 00832 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày25/12/2012 cấp cho hộ Nguyễn Đình H và bà Đặng Thị N.

Pvcombank khẳng định việc ký Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là đúng quy định pháp luật. Trong trường hợp ông H và bà N không trả được nợ, Pvcombank yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết.

II. Bị đơn: vợ chồng ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị N do ông Hàng đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyệt trình bày:

1 Về nghĩa vụ trả nợ:

Bị đơn thừa nhận đã ký Hợp đồng tín dụng số: 2379/2015/HĐTD/PVB-HO ngày 12/10/2015 theo Khế ước nhận nợ ngày 12/10/2015 vay của PVCOMBANK số tiền gốc là 500.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày.

Các nội dung trong hợp đồng tín dụng đúng như đại diện nguyên đơn trình bày và ông H, bà N đã được giải ngân đủ số tiền 500.000.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi. Tổng đã trả khoảng hơn 200.000.000 đồng trong vòng hơn 2 năm, cụ thể bao nhiêu ông H không nhớ rõ.

Tuy nhiên, với số liệu về việc nguyên đơn cung cấp về việc đã trả nợ được bao nhiêu, còn nợ bao nhiêu thì ông H không nhớ, không biết, không có giấy tờ tài liệu nào chứng minh.

2.2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Ông Hàng xác nhận để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng trên, các bên đã ký kết: **Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 7244.2015/HĐTC ngày 12/10/2015** tại Văn phòng Công chứng Đông Đô, thành phố Hà Nội; đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ. Theo đó tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông H, bà N là: **Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất** tại thửa số 1641, tờ bản đồ 2 tại địa chỉ Thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, có diện tích 294,0 m2; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BL199564, số vào sổ cấp GCN: 00832 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 25/12/2012 cấp cho hộ Nguyễn Đình H và bà Đặng Thị N.

Bị đơn khẳng định việc ký Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và trực tiếp ký đúng quy định pháp luật. Khối tài sản thế chấp này thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của ông Nguyễn Đình H. Hiện trên khối tài sản thế chấp có bà Nguyễn Thị G sinh sống, ngoài ra không cho ai mượn, không cho ai thuê, ở nhờ, không cầm cố thế chấp cho bất kỳ tổ chức cá nhân nào khác

(ngoài Pvcombank). Khối tài sản đã thế chấp vẫn nguyên trạng như khi thế chấp, có tình trạng đúng như " Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ" do Tòa án và chính quyền địa phương tiến hành.

Do chưa trả được nợ, nên ông đề nghị ngân hàng tạo điều kiện thời gian cho trả nợ. Trường hợp ông không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì đề nghị xem xét thực hiện theo hợp đồng thế chấp đã ký kết theo đúng quy định pháp luật.

III. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do ông H làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Hàng xác nhận toàn bộ thông tin và quá trình ký kết hợp đồng thế chấp theo đúng như Hợp đồng thế chấp đã ký kết và phần trình bày của nguyên đơn và bị đơn vừa trình bày, không bổ sung gì thêm. Xác định đầy đủ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sinh sống, cư trú trên thửa đất, ngoài ra không còn ai khác. Nhất trí việc thực hiện hợp đồng thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả được hết nợ, không trả được đầy đủ nợ cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ;

Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cụ thể:

- Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng là **381.744.354 đồng.**

- Xác định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:

Bị đơn là ông Nguyễn Đình H, cư trú tại: Thôn Nghĩa Hảo, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; thời điểm giao kết HĐTD, HĐTCTS, Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết tranh chấp.

[2]. Về nội dung.

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1.1. Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 2379/2015/HĐTD/PVB-HO ngày 12/10/2015 theo Khế ước nhận nợ ngày

12/10/2015; Nội dung của Hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định Hợp đồng tín dụng số 2379/2015/HĐTD/PVB-HO ngày 12/10/2015 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng.

2.1.2. Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả toàn bộ gốc, lãi phát sinh của nguyên đơn:

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam đã giải ngân cho ông H bà N vay đủ số tiền 500.000.000 đồng, ông Hàng, bà Nguyệt đã nhận đủ thông qua khế ước. Như vậy Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông H, bà N mới trả được 267.239.750 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn của hợp đồng. Đến nay ông H, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ trả nợ quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết và vẫn chưa thanh toán hết khoản vay trên. Như vậy ông H, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam khởi kiện đề nghị buộc vợ chồng ông H, bà N phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đó, buộc vợ chồng ông Nguyễn Đình H và bà Đặng Thị N phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ cả gốc và lãi phát sinh của khoản vay tạm tính đến ngày 30/8/2019 là Tổng nợ phải trả: **381.744.354 đồng**. Cụ thể:

Nợ gốc: 299,921,500 đồng

Nợ lãi trong hạn: 46.796.113 đồng

Nợ lãi quá hạn: 35.026.741 đồng

Kể từ ngày 01/9/2019, ông H, bà N phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (được điều chỉnh mức lãi suất theo từng thời kỳ như thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng).

2.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản.

Xét: **Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 7244.2015/HĐTC ngày 12/10/2015** tại Văn phòng Công chứng Đông Đô, thành phố Hà Nội; đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ. Theo đó tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông H, bà N là: **Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất** tại thửa số 1641, tờ bản đồ 2 tại địa chỉ Thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, có diện tích 294,0 m2; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:BL199564, số vào sổ cấp GCN: 00832 do

UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày25/12/2012 cấp cho hộ Nguyễn Đình H và bà Đặng Thị Ng. Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì ông Hàng, bà Nguyệt không bị ai ép buộc và trực tiếp ký. Hội đồng xét xử xác định: Các bên khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thoả thuận trong **Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 7244.2015/HĐTC ngày 12/10/2015** tại Văn phòng Công chứng Đông Đô, thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy: Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó trường hợp ông Nguyễn Đình H và bà Đặng Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1641, tờ bản đồ 2 tại địa chỉ Thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, có diện tích 294,0 m2; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:BL199564, số vào sổ cấp GCN: 00832 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày25/12/2012 cấp cho hộ Nguyễn Đình H và bà Đặng Thị N, để thu hồi khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2379/2015/HĐTD/PVB-HO ngày 12/10/2015.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì:

- Ông Nguyễn Đình H và bà Đặng Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 290,342, 343, 355, 471, 474, 476, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 7 Điều 113, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ các Điều: 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành luật đất đai năm 2003; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc ông Nguyễn Đình H và bà Đặng Thị N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2379/2015/HĐTD/PVB-HO ngày 12/10/2015, tính đến ngày 30/8/2019 là **381.744.354 đồng (ba trăm tám mươi mốt triệu bẩy trăm bốn mươi bốn ngìn ba trăm năm mươi bốn đồng). Trong đó:**

Nợ gốc: **299.921.500** đồng

Nợ lãi trong hạn: **46.796.113** đồng

Nợ lãi quá hạn: **35.026.741** đồng

Kể từ ngày 01/9/2019, ông H, bà N phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2379/2015/HĐTD/PVB-HO ngày 12/10/2015.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

3.1. Trường hợp ông Nguyễn Đình H và bà Đặng Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại khối tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1641, tờ bản đồ 2 tại địa chỉ Thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, có diện tích 294,0 m2; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL199564, số vào sổ cấp GCN: 00832 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày25/12/2012 cấp cho hộ Nguyễn Đình H và bà Đặng Thị N.

3.2. Việc xử lý khối tài sản đã thế chấp được tiến hành theo đúng thoả thuận về xử lý tài sản thế chấp đã quy định tại Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 7244.2015/HĐTC ngày 12/10/2015 tại Văn phòng Công chứng Đông Đô, thành phố Hà Nội.

3.3. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông H, bà N vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi còn lại cho ngân hàng đến khi thanh toán xong.

4. Về án phí:

4.1. Buộc ông Nguyễn Đình H và bà Đặng Thị N phải chịu **19.087.218** đồng *(mười chín triệu không trăm tám mươi bẩy nghìn hai trăm mười tám đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Trả lại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2015/0004179 ngày 25 tháng 7 năm 2019.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ;*
- *THA huyện Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lu HS, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Tưởng Ngọc Tuấn